

Số: 433./2022

No. 433./2022

TP. HCM, ngày 23 tháng 9 năm 2022  
Ho Chi Minh City, 23 September 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRA-ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
**Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**  
**To:** State Securities Commission of Vietnam  
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan / Masan Group Corporation

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: MSN12001

- Địa chỉ/Address: Lầu 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM / 8th Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 28 6256 3862

Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: Lãi suất của kỳ tính lãi 06 của trái phiếu MSN12001.

Contents of disclosure: Interest rate of the 6<sup>th</sup> interest period of bonds MSN12001.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/09/2022 tại đường dẫn [https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang\\_ui=vn](https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn).

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 23/09/2022 at [https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang\\_ui=en](https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=en)



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại mục 2/*Documents related to disclosed information at mentioned in paragraph 2.*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**  
Người được ủy quyền công bố thông tin  
*Authorized representative for information disclosure*  
**LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL**



**TRẦN PHƯƠNG BẮC**



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN  
Số: 422/2022/TB

\*\*\*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

TP HCM, ngày 23 tháng 09 năm 2022

## THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất liên quan đến trái phiếu với tổng mệnh giá đang lưu hành 2.000 tỷ VND, đáo hạn năm 2023 do Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan phát hành ngày 30/03/2020 ("Trái Phiếu") (mã chứng khoán: MSN12001) cho kỳ tính lãi từ và bao gồm ngày 30/09/2022 đến và không bao gồm ngày 30/03/2023 ("Kỳ Tính Lãi 06")

- Kính gửi:**
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
  - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
  - TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSD)

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan

Tên giao dịch: Masan Group Corporation

Trụ sở chính: Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84-28) 6256 3862

Fax: (+84-28) 3827 4115

Chúng tôi xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 06 của mã trái phiếu sau:

Tên chứng khoán: Trái phiếu BondMSN022023

Mã chứng khoán: MSN12001

Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp

Mệnh giá giao dịch: 100.000 đồng/trái phiếu

Sàn giao dịch: HNX

Mức lãi suất áp dụng: 8,10%/năm

Thời gian áp dụng: từ và bao gồm ngày 30/09/2022 đến và không bao gồm ngày 30/03/2023


Ngày thanh toán lãi cho Kỳ Tính Lãi 06: 30/03/2023 (trừ khi Nhà nước có quy định khác về ngày nghỉ lễ)

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN THIỀU NAM



Số: 012309/22/TB-TCBS

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2022

## THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 06 của trái phiếu với tổng mệnh giá đang lưu hành 2.000 tỷ VND, đáo hạn năm 2023 do Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan phát hành ngày 30/03/2020 (Tên trái phiếu: BondMSN022023; Mã niêm yết: MSN12001) (“Trái Phiếu”)

**Kính gửi:** - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN  
 (“Tổ Chức Phát Hành”)

Căn cứ:

- Hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“Hợp Đồng Đại Diện”);
- Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“Các Điều Kiện Trái Phiếu”) được đính kèm Hợp Đồng Đại Diện.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“TCBS”) xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 06 như sau:

### 1. Kỳ Tính Lãi, Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu và Ngày Thanh Toán Lãi:

Kỳ Tính Lãi 06 được tính từ và bao gồm ngày 30/09/2022 đến và không bao gồm ngày 30/03/2023. Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 06 là ngày 21/09/2022. Ngày Thanh Toán Lãi cho Kỳ Tính Lãi 06 là ngày 30/03/2023 (trừ khi Nhà nước có quy định khác về ngày nghỉ lễ).

### 2. Lãi suất áp dụng:

Theo quy định, Lãi Suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 06 cộng với 2,5% (hai phẩy năm phần trăm) một năm. Lãi Suất Tham Chiếu là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội (“Vietinbank CN Hà Nội”), Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch (“VCB Sở Giao Dịch”), Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Sở Giao Dịch (“Agribank Sở Giao Dịch”) và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 (“BIDV Sở Giao Dịch 1”) công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 06.

Theo đó, Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi 06 được xác định như sau:

	Lãi suất (%/năm)
Vietinbank CN Hà Nội	5,600
VCB Sở Giao Dịch	5,600
Agribank Sở Giao Dịch	5,600
BIDV Sở Giao Dịch 1	5,600
Trung bình các Lãi Suất Tham Chiếu	5,600
Biên Độ	2,500
<b>Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 06</b>	<b>8,100</b>



330  
CỔ  
CỔ  
TẬP  
ĐOÀN  
MASAN

Trong vòng 3 Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu TCBS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành thì Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi 06 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là Lãi Suất Tham Chiếu)

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KÝ THƯƠNG



GIÁM ĐỐC  
HỖ TRỢ VẬN HÀNH CHỨNG KHOÁN  
*Nguyễn Minh Chính*





**CHI NHÁNH HÀ NỘI**  
**LÃI SUẤT TIỀN GỬI TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG**  
**ĐỐI VỚI CÁ NHÂN**  
 Áp dụng từ ngày 04.08.2022

Lãi suất huy động đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm không rút gốc tính hoạt:

Tiền gửi tiết kiệm dành cho cá nhân

LOẠI KỶ HẠN	LÃI SUẤT: %/NĂM				
	TIỀN GỬI TIẾT KIỆM				
	Trả lãi sau	Trả lãi trước	Trả lãi hàng tháng	Trả lãi hàng quý	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần
<b>VND</b>					
Không kỳ hạn	0,10				
Dưới 1 tháng	0,20				
01 tháng	3,10				
02 tháng	3,10				
03 tháng	3,40	3,37	3,39		
04 tháng	3,40				
05 tháng	3,40				
06 tháng	4,00	3,92	3,97	3,98	
07 tháng	4,00				
08 tháng	4,00				
09 tháng	4,00	3,88	3,95	3,96	
10 tháng	4,00				
11 tháng	4,00				
12 tháng	5,60	5,3	5,46	5,49	5,52
13 tháng	5,60	5,28	5,45		
14 tháng	5,60				
15 tháng	5,60	5,23	5,42		
18 tháng	5,60	5,17	5,39	5,41	5,45
24 tháng	5,60	5,04	5,32	5,34	5,38
25 tháng	5,60	5,01	5,31		
36 tháng	5,60	4,99	5,19	5,21	5,24
48 tháng	5,60	4,98	5,06	5,09	5,12
60 tháng	5,60	4,88	4,95	4,97	5,00

12  
 CỘ  
 CỘ  
 HỮN  
 KỶ T  
 5/1

7  
 H  
 C  
 2  
 1 H

VĂN PHÒNG  
THÀNH QUẢN  
KINH DOANH  
SỐ 100  
NG. THƯỜNG  
KING

NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
CHI NHÁNH SỐ GIAO DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SGD.ITI

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**THÔNG BÁO**

**Lãi suất tiền gửi tiết kiệm, tài khoản VND áp dụng cho cá nhân**

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Số Giao dịch (SGD) thông báo lãi suất áp dụng với các khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản bằng VND của cá nhân tại SGD kể từ ngày 25/7/2022 cho đến khi có thông báo mới như sau:

1. *Lãi suất:*

Kỳ hạn	LS trả sau (%/năm)	LS TK trả trước (%/năm)	LS TK lĩnh lãi định kỳ hàng tháng (%/năm)	LS TK lĩnh lãi định kỳ hàng quý (%/năm)
Rút trước hạn	0,10	0,10	0,10	0,10
KKH	0,10			
1 tuần	0,20			
2 tuần	0,20			
1 tháng	3,10	3,09		
2 tháng	3,10			
3 tháng	3,40	3,37	3,39	
6 tháng	4,00	3,92	3,96	3,98
9 tháng	4,00		3,94	3,96
12 tháng	5,60	5,30	5,46	5,48
13 tháng	5,40			
18 tháng	5,40	4,99	5,20	5,22
24 tháng	5,40	4,87	5,13	5,16
30 tháng	5,40		5,07	5,09
36 tháng	5,40		5,01	5,03
48 tháng	5,40		4,89	4,91
60 tháng	5,40		4,78	4,80

2- *Các nội dung khác:* Thực hiện theo Quy chế mở, sử dụng và quản lý tài khoản tiền gửi trong hệ thống NHTMCP Ngoại thương VN và các quy định có liên quan khác (biên tại là Công văn số 3376-VCB-CSKH&SPBL, ngày 08/6/2022. Quyết định số 1173/QĐ-VCB-ALM, ngày 22/7/2022).

3- Đối với khách hàng có giao dịch tổng thể lớn với VCB, trên cơ sở thỏa thuận và cùng cam kết của VCB tại thời điểm ký đóng, VCB có thể áp dụng lãi suất thay đổi cao hơn mức lãi suất quy định nêu trên đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của VCB. Các trường hợp khách hàng có nhu cầu về các loại kỳ hạn và lãi suất khác với thông báo này đề nghị liên hệ phòng Tổng hợp SGD: ĐT: 024.39368547 (máy lẻ 1711).

**GIÁM ĐỐC**

- Nơi nhận:**
- BGD SGD (để chỉ đạo);
  - Các phòng tại SGD & chi nhánh;
  - Lưu P.TH, P.HCQT.



37  
HÀ  
KH  
HỨC

10/1/2022

**THÔNG BÁO LÃI SUẤT HUY ĐỘNG**

Từ ngày 24 tháng 08 năm 2022

Kỳ hạn	Lãi suất	Tiết kiệm cá nhân			Tiền gửi tổ chức		
		Trả lãi sau cuối kỳ VND (% năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (% năm)	Trả lãi sau Hàng quý (% năm)	Trả lãi sau cuối kỳ (% năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (% năm)	Trả lãi sau hàng quý (% năm)
Tiền gửi thanh toán		0,20	-	-	0,20	-	-
Tiền gửi không kỳ hạn		0,20	-	-	0,20	-	-
Kỳ hạn 01 tháng		3,10	-	-	3,00	-	-
Kỳ hạn 02 tháng		3,10	-	-	3,00	-	-
Kỳ hạn 03 tháng		3,40	3,39	-	3,30	3,29	-
Kỳ hạn 04 tháng		3,40	3,39	-	3,30	3,29	-
Kỳ hạn 05 tháng		3,40	3,38	-	3,30	3,28	-
Kỳ hạn 06 tháng		4,00	3,97	3,98	3,70	3,67	3,68
Kỳ hạn 07 tháng		4,00	3,96	-	3,70	3,67	-
Kỳ hạn 08 tháng		4,00	3,95	-	3,70	3,66	-
Kỳ hạn 09 tháng		4,00	3,95	3,96	3,70	3,66	3,67
Kỳ hạn 10 tháng		4,00	3,94	-	3,70	3,65	-
Kỳ hạn 11 tháng		4,00	3,93	-	3,70	3,64	-
Kỳ hạn 12 tháng		5,60	5,46	5,49	4,90	4,79	4,81
Kỳ hạn 13 tháng		5,60	5,45	-	4,90	4,78	-
Kỳ hạn 18 tháng		5,60	5,39	5,41	4,90	4,74	4,76
Kỳ hạn 24 tháng		5,60	5,32	5,34	4,90	4,68	4,70

Đối với khách hàng có số dư tiền gửi lớn, Agribank áp dụng chính sách ưu đãi theo từng thời kỳ

Các loại ngoại tệ lãi suất huy động = 0%

**Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng tại:  
Agribank Chi nhánh Sở giao dịch - ĐT: (024) 3772.75.75.**

Y  
N  
OÀI  
NG



**BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG**

Số tài khoản BIDV.SGD.H.KHTC DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

ÁP DỤNG TẠI CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH 1

- Tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt và tiền gửi thanh toán
- Lãi suất ưu đãi

Kỳ hạn	Lãi suất tại quầy (%/năm) (*)						Lãi suất ngũng
	VND			USD	EUR	JPY	VND
	Lãi cuối kỳ	Lãi cơ trước	Lãi tra hàng tháng	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ		Lãi cuối kỳ
KKH	0,1	-	-	0,00	0,00	0,01	0,10
1 năm	0,20	-	-	0,00	0,00	-	0,20
2 tuần	0,20	-	-	0,00	0,00	-	0,20
3 tuần	0,20	-	-	0,00	0,00	-	0,20
1 tháng	3,10	3,09	-	0,00	0,00	0,01	3,40
2 tháng	3,10	3,08	3,09	0,00	0,00	0,01	3,40
3 tháng	3,40	3,37	3,39	0,00	0,00	0,01	3,70
4 tháng	3,40	3,36	3,38	0,00	0,00	0,01	3,70
5 tháng	3,40	3,35	3,38	0,00	0,00	0,01	3,70
6 tháng	4,00	3,92	3,96	0,00	0,00	0,01	4,30
7 tháng	4,00	3,91	3,96	0,00	0,00	-	4,30
8 tháng	4,00	3,89	3,95	0,00	0,00	-	4,30
9 tháng	4,00	3,88	3,94	0,00	0,00	-	4,30
10 tháng	4,00	3,87	3,94	0,00	0,00	-	4,30
11 tháng	4,00	3,86	3,95	0,00	0,00	-	4,30
12 tháng	5,60	5,30	5,46	0,00	0,00	-	5,90
13 tháng	5,60	5,28	5,45	0,00	0,00	-	5,60
24 tháng	5,60	5,04	5,32	0,00	0,00	-	5,60
36 tháng	5,60	4,80	-	0,00	0,00	-	5,60
48 tháng	5,60	4,58	-	0,00	0,00	-	5,60
60 tháng	5,60	4,38	-	0,00	0,00	-	5,60

(\*) Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt bao gồm sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm BIDV, Tiền gửi có kỳ hạn BIDV theo Hợp đồng, Chứng chỉ tiền gửi BIDV, Tiền gửi online...; Các loại tài khoản tiền gửi thanh toán của BIDV được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn.

- Từ ngày 01/08/2022, BIDV triển khai sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt (Tiết kiệm có kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng và chứng chỉ tiền gửi) cho phép rút trước

